

Số: 1324 /SYT-NVY

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2015

V/v phúc tra kết quả thực hiện
Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã
năm 2014 (đợt 2)

Kính gửi:

- Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

Sở Y tế có kế hoạch tổ chức phúc tra kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2014 tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong khoảng thời gian từ ngày 01/07/2015 đến ngày 15/7/2015 để thẩm định công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2014 (đợt 2).

Để chuẩn bị cho kế hoạch phúc tra nói trên, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế cùng cấp tham mưu cho UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai đánh giá, xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2014 tại tuyến huyện theo hướng dẫn tại Quyết định Quyết định 4667/QĐ-BYT 07/11/2014 của Bộ Y tế đồng thời tổng hợp hồ sơ và gửi danh sách những xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2014 của địa phương về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ Y) **trước ngày 30/6/2015** để Sở Y tế tổ chức phúc tra.

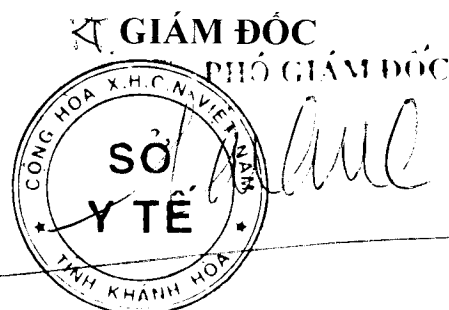
2. Hồ sơ xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế của tuyến huyện như sau:

- Danh sách xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế;
- Biên bản họp xét xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế của Hội đồng xét công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế tuyến huyện;
- Biên bản thẩm định hồ sơ xét công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế của tổ thư ký kèm hồ sơ của từng xã gồm: Bản sao công văn của UBND xã, phường, thị trấn và bảng chấm điểm (Mẫu 1 đính kèm).

Nhận được văn bản này, Sở Y tế yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện và gửi hồ sơ về Sở Y tế theo đúng thời gian nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc xin liên hệ DS. Tô Thị Kim Tuyền, điện thoại: 058.3563354 hoặc địa chỉ email: ttktuyen@khanhhoa.gov.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.



Lâm Quang Chứng

Mẫu 1:

XÃ: VÙNG:

Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm đạt
Tiêu chí 1. Chỉ đạo, điều hành công tác CSSK	3	
1. Xã có Ban chỉ đạo CSSK nhân dân, hoạt động thường xuyên.	1	
2. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy hoặc kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm của xã; các đoàn thể chính trị-xã hội và nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động CSSK.	2	
Tiêu chí 2. Nhân lực y tế	10	
3. Đảm bảo đủ số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo đề án vị trí việc làm của TYT được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cán bộ được đào tạo, tập huấn chuyên môn theo quy định hiện hành.	4	
4. Có bác sỹ làm việc tại TYT xã.	2	
5. Mỗi thôn, bản, ấp đều có NVYT được đào tạo hoạt động; đối với thôn, bản ấp thuộc xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có cô đỡ thôn bản được đào tạo.	2	
6. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ TYT xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.	2	
Tiêu chí 3. Cơ sở hạ tầng TYT xã	11	
7. TYT xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.	1	
8. Diện tích mặt bằng và diện tích xây dựng của TYT xã đảm bảo đáp ứng nhu cầu CSSK nhân dân.	2	
9. TYT xã được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế TYT cơ sở và tiêu chuẩn ngành; đảm bảo đủ số lượng và diện tích của các phòng để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.	3	
10. Khối nhà chính của TYT xã được xếp hạng từ cấp IV trở lên	2	
11. TYT xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.	2	
12. Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ.	1	
Tiêu chí 4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác	9	
13. TYT xã đảm bảo có đủ TTB để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cán bộ y tế có khả năng sử dụng các trang thiết bị y tế được cấp.	3	
14. Tại TYT xã có đủ thuốc chữa bệnh, thuốc chống sóc và thuốc cấp cứu thông thường; quản lý thuốc theo đúng quy định.	3	
15. Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao phục vụ khám bệnh, chữa bệnh; có đủ thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao phục vụ công tác phòng chống dịch.	1	
16. NVYT thôn/bản được cấp túi y tế thôn/bản; được cấp gói đỡ đẻ sạch đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; cô đỡ thôn bản được cấp túi cô đỡ thôn bản; cộng tác viên dân số được cấp túi truyền thông theo danh mục Bộ Y tế đã ban hành.	1	
17. Cơ sở hạ tầng TYT xã được duy tu, bảo dưỡng định kỳ; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.	0.5	
18. TYT xã có tủ sách với 15 đầu sách chuyên môn trở lên.	0.5	
Tiêu chí 5. Kế hoạch – Tài chính	10	
19. Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.	1	
20. TYT xã có đủ sổ, mẫu báo cáo thống kê theo quy định; báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác; có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động.	2	

Nội dung		Điểm chuẩn	Điểm đạt
21.	TYT xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên; quản lý tài chính theo quy định.	3	
22.	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	4	
Tiêu chí 6. YTDP, Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP		17	
23.	Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương; giám sát, phát hiện, báo cáo dịch kịp thời; tích cực triển khai các hoạt động xử lý dịch; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã; thực hiện đạt các chỉ tiêu được giao về YTDP	5	
24.	Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.	2	
25.	Tỷ lệ hộ gia đình trong xã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	2	
26.	Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do xã phụ trách.	3	
27.	Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã.	3	
28.	Tham gia phát hiện, điều trị, quản lý và theo dõi các bệnh dịch nguy hiểm, bệnh xã hội, bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của y tế tuyến trên.	2	
Tiêu chí 7. Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và YHCT		14	
29.	TYT xã có khả năng đề thực hiện $\geq 70\%$ các dịch vụ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.	5	
30.	TYT xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện KCB bằng YHCT (hoặc kết hợp YHCT với YHHĐ) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.	4	
31.	Quản lý và chăm sóc sức khỏe người khuyết tật tại cộng đồng.	1	
32.	Quản lý sức khỏe tại nhà; quản lý sức khỏe người cao tuổi; quản lý sức khỏe học sinh trên địa bàn.	3	
33.	Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại TYT xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những trường hợp ngoài khả năng chuyên môn của TYT xã.	1	
Tiêu chí 8. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em		13	
34.	Tỷ lệ PN đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ.	2	
35.	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ	2	
36.	Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh.	1	
37.	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập theo quy định của Bộ Y tế	4	
38.	Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến 36 tháng tuổi được uống Vitamin A 2 lần/năm.	1	
39.	Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được theo dõi tăng trưởng (cân nặng và chiều cao) 3 tháng 1 lần; trẻ bị suy dinh dưỡng theo dõi mỗi tháng 1 lần; trẻ em từ 2 đến 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng mỗi năm 1 lần.	1	
40.	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi)	2	
Tiêu chí 9. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình		9	
41.	Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.	3	
42.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm.	3	
43.	Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên.	2	
44.	Xã có triển khai hoặc phối hợp tham gia triển khai các biện pháp nhằm giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.	1	
Tiêu chí 10. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe		4	
45.	TYT xã có đủ các phương tiện truyền thông theo quy định.	2	
46.	Triển khai tốt các hoạt động thông tin, truyền thông – giáo dục sức khỏe trên địa bàn xã.	2	
		100	